

Thứ ba, ngày 27 tháng 6 năm 2023

Vietnam Daily Review

Gần như đi ngang

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 28/6/2023			•
Tuần 03/07-07/07/2023		•	
Tháng 06/2023			•

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Sau một ngày giằng co, VN-Index đóng cửa tại mốc 1,134.33, gần như không thay đổi so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 10/19 ngành tăng điểm, trong đó ngành Tài nguyên Cơ bản trở lại dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Y tế. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX và mua ròng trên sàn HNX. Hiện tại VN-Index đang chứng lại sau đà hồi phục ngắn hạn, tuy nhiên chỉ số vẫn đang cho thấy những tín hiệu tích cực và có thể trở lại ngưỡng 1,150 trong những phiên tới.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL tăng theo xu hướng vận động của VN30. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong những phiên tới.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 27/6/2023, các chứng quyền biến động theo nhịp hồi phục của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **+2.3** điểm, đóng cửa **1134.33** điểm. HNX-Index **-0.19** điểm, đóng cửa **230.82** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: HPG (+0.89), VRE (+0.44), VHM (+0.44), FPT (+0.42), SSI (+0.31).
- Kéo chỉ số giảm: TCB (-0.3), SAB (-0.25), VPB (-0.25), LGC (-0.17), EIB (-0.13).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **12,682** tỷ đồng, giảm **-30.73%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 14,654 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 7.67 điểm. Thị trường có **221** mã tăng, **66** mã tham chiếu, **194** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-457.01** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VHM (-364.05 tỷ)**, **STB (-91.02 tỷ)**, **VNM (-40.65 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **9.66** tỷ đồng.

Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30 **+0.30%**. Các mã diễn biến tích cực: VRE (+2.81%), HPG (+2.38%), FPT (+1.75%).
- BSC50 **+0.41%**. Các mã diễn biến tích cực: PVT (+6.79%), HAH (+4.47%), TNG (+3.68%).

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

anhng@bsc.com.vn

VN-INDEX **1134.33**

Giá trị: 12681.82 tỷ **2.3 (0.2%)**

Khối ngoại (ròng): -457.01 tỷ

HNX-INDEX **230.82**

Giá trị: 1229.49 tỷ **-0.19 (-0.08%)**

Khối ngoại (ròng): 9.66 tỷ

UPCOM-INDEX **85.65**

Giá trị: 545.12 tỷ **0.05 (0.06%)**

Khối ngoại (ròng): -6.64 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	74.2	0.50%
Giá vàng	1,925	0.20%
Tỷ giá USD/VND	23,530	-0.04%
Tỷ giá EUR/VND	25,741	0.23%
Tỷ giá JPY/VND	164	-0.20%
LS liên NH 1 tháng	2.5%	0.87%
LS TPCP 5 năm	2.2%	0.01%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	139.51	VHM	-364.05
CTG	60.98	STB	-91.02
SSI	30.99	VNM	-40.65
FUEKIVFS	20.25	VRE	-37.49
FRT	17.95	KBC	-24.85

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Tin hiệu hàng hóa	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

BÌNH CHỌN CHO BSC TẠI ASIAMONEY BROKERS POLL 2023

BSC **ASIAMONEY POLL 2023**

BÌNH CHỌN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV (BSC)

NHÀ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

BÌNH CHỌN NGAY

BÌNH CHỌN CHO BSC TẠI ASIAMONEY BROKERS POLL 2023

Kính gửi quý khách hàng và đối tác,

CTCP Chứng khoán BIDV (BSC) đang tham gia cuộc bình chọn **Asiamoney Brokers Poll 2023**, một giải thưởng dành cho các nhà môi giới và các nhà phân tích nghiên cứu hàng đầu trong khu vực.

Là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên của Việt Nam, trong suốt hành trình hơn 20 năm, BSC luôn tự hào mang đến cho quý khách hàng những báo cáo, tư vấn, ý tưởng có giá trị tham kham khảo cao. Vì vậy, BSC hy vọng nhận được sự ủng hộ của quý khách hàng trong cuộc bình chọn này.

Quý khách vui lòng tham gia bình chọn theo các bước sau:

Bước 1: Quý khách truy cập trang web: <https://asiamoney.com/brokers>

Bước 2: Quý khách chọn ngôn ngữ, bao gồm tiếng Anh, tiếng Trung phồn thể, tiếng Trung giản thể.

Bước 3: Quý khách thực hiện các bước tiếp theo theo yêu cầu.

Lưu ý: Khảo sát sẽ đóng sau ngày 28/06/2023.

BSC rất trân trọng nếu quý khách có thể dành chút thời gian để bình chọn. Nếu quý khách có bất kỳ câu hỏi nào về việc điền khảo sát hoặc đầu tư tại Việt Nam, xin vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi qua website:

BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!

BSC

BÌNH CHỌN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV (BSC)
**NHÀ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023**

BÌNH CHỌN NGAY

Cập nhật giá cả hàng hóa sáng 27/6

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm	Liên quan đầu vào	Liên quan đầu ra
Dầu WTI	Barrel	69.37	0.30%	-2.38%	-4.81%	-34.67%	PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	Barrel	74.18	0.50%	-2.35%	-3.63%	-31.12%	PVT	GAS, BSR
Xăng	Gallon	2.55	1.35%	-3.78%	-5.56%	-28.99%	HVN, VJC	PLX, OIL
Natural gas	USD/MMBtu	2.76	1.12%	4.25%	17.83%	-57.80%		
TTF Gas	EUR/MWh	31.98	-1.64%	-8.38%	30.18%	-75.30%		
Vàng	Ounce	1,924.78	0.20%	-1.39%	-1.02%	5.50%		PNJ
Bạc	Ounce	22.79	1.65%	-4.82%	-1.76%	7.78%		PNJ
Đậu tương	Bushel	1,521.00	1.77%	3.47%	13.78%	-0.56%	DBC, QNS	HKB
Sữa	Cwt	14.93	0.00%	-0.07%	-7.61%	-38.64%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	131.00	-1.06%	-1.65%	-1.87%	-18.94%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG
Đường	LB	23.72	-1.90%	-9.53%	-6.36%	29.62%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS
Cà phê	LB	167.95	-0.06%	-5.35%	-5.17%	-25.69%	VCF, CTP	CTP, DLG
Ure	USD/T	302.50	0.00%	1.17%	-15.27%	-58.33%		DPM, DCM
Niken	LB	21,117.00	0.47%	-8.01%	2.90%	-5.56%		PC1
Đồng	LB	3.78	-0.59%	-0.09%	7.24%	0.52%	CAV, SAM, TGP	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/ton	3,663.00	-1.24%	-3.04%	4.42%	-15.79%		HPG
Nhôm	Ton	2,148.00	-1.22%	-4.15%	-3.42%	-13.93%	CAV, SAM, TGP	

Thông tin nổi bật

Giá dầu

- Chốt phiên giao dịch ngày 26/6, dầu thô Brent tăng 33 US cent tương đương 0.5% lên 74.18 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI tăng 21 US cent tương đương 0.3% lên 69.37 USD/thùng.
- Giá dầu tăng nhẹ, do sự gián đoạn nguồn cung sắp tới có thể trở nên trầm trọng hơn bởi sự bất ổn chính trị tại Nga, làm lu mờ mối lo ngại tăng trưởng nhu cầu dầu toàn cầu.

Giá vàng

- Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0.2% lên 1,924.78 USD/ounce và vàng kỳ hạn tháng 8/2023 trên sàn New York tăng 0.2% lên 1,933.8 USD/ounce.
- Giá vàng tăng cao hơn mức thấp nhất 3 tháng trong phiên trước đó, do lo ngại xung quanh bất ổn chính trị tại Nga đã thúc đẩy nhu cầu vàng thời là tài sản trú ẩn an toàn, làm lu mờ triển vọng tăng lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ.

Giá thép

- Trên sàn Thượng Hải, giá thép cây giảm 1.24%, thép cuộn cán nóng giảm 1.37%, thép cuộn giảm 2.25% và thép không gỉ giảm 0.71%.
- Giá các loại thép trên sàn Thượng Hải đều giảm, chịu áp lực bởi nguồn cung tăng và nhu cầu hạ nguồn tại nước tiêu thụ hàng đầu – Trung Quốc – giảm.

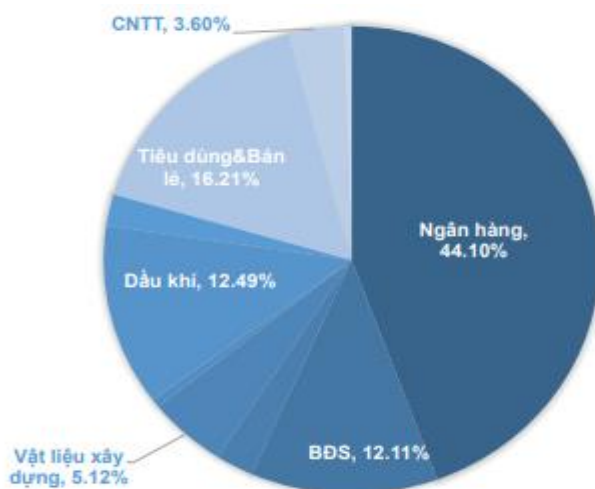
Giá hàng hóa khác

- Trên sàn Chicago, giá lúa mì kỳ hạn tháng 9/2023 giảm 8-1/4 US cent xuống 7.38-1/4 USD/bushel, sau khi đạt 7.7-1/4 USD/bushel – mức cao nhất kể từ ngày 23/2/2023 trong đầu phiên giao dịch. Giá ngô kỳ hạn tháng 12/2023 tăng 1/4 US cent lên 5.88-1/4 USD/bushel và giá đậu tương kỳ hạn tháng 11/2023 tăng 13 US cent lên 13.23 USD/bushel,

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo
VCB	Ngân hàng	100.0	0.0%	1.0	20,126	2.9	7,311	13.7	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	44.3	0.0%	0.9	9,530	1.5	4,208	10.5	54,578	17.2%	Link
VPB	Ngân hàng	20.1	-0.7%	1.1	5,738	12.3	-	-	-	17.6%	Link
TCB	Ngân hàng	33.0	-1.1%	1.6	4,928	5.1	-	-	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	20.1	-0.5%	1.5	3,876	9.2	4,640	4.3	26,000	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	29.6	0.0%	1.3	2,373	14.1	4,603	6.4	24,600	26.5%	Link
GVR	BDS KCN	19.6	0.0%	1.9	3,334	2.7	4,880	4.0	31,200	0.5%	Link
KBC	BDS KCN	30.3	1.0%	1.7	989	14.8	-	-	-	20.4%	Link
IDC	BDS KCN	43.9	-0.5%	1.7	616	5.2	1,217	-	19,100	10.7%	Link
VGC	BDS KCN	43.0	0.0%	1.8	820	3.2	1,916	22.4	25,000	5.0%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	25.8	2.4%	2.1	6,380	21.9	1,896	13.6	18,500	23.7%	Link
VHM	Vật liệu xây dựng	55.9	0.7%	1.0	10,351	2.4	5,227	10.7	68,300	24.3%	Link
VRE	BDS	27.4	2.8%	1.0	2,653	9.0	1,576	17.4	31,800	32.9%	Link
KDH	BDS	31.5	0.2%	1.7	960	2.2	2,557	12.3	38,700	36.6%	Link
NLG	BDS	33.9	-0.3%	1.6	554	1.9	14,120	2.4	42,000	45.1%	Link
DGC	Phân bón	65.5	0.9%	1.8	1,058	11.6	6,793	9.6	122,300	16.0%	Link
DPM	Dầu khí	35.1	0.0%	1.0	584	4.3	2,625	13.4	42,000	18.3%	Link
DCM	Dầu khí	26.9	0.0%	1.3	606	4.1	2,292	11.7	18,400	10.7%	Link
GAS	Dầu khí	96.3	0.3%	0.7	7,838	2.1	1,340	71.9	31,100	3.0%	Link
PLX	Dầu khí	38.2	1.6%	0.9	2,061	1.4	2,929	13.0	24,300	17.8%	Link
PVS	Dầu khí	32.8	0.6%	1.0	667	10.1	993	33.0	13,000	20.7%	Link
PVD	Dầu khí	24.8	1.0%	1.2	585	4.4	7,698	3.2	85,000	22.1%	Link
POW	Tiện ích	13.6	-0.4%	0.9	1,354	2.7	3,895	3.5	87,600	7.8%	Link
VNM	Bán lẻ	70.5	-0.1%	0.4	6,266	17.9	2,605	27.1	96,000	55.6%	Link
MSN	Bán lẻ	77.7	0.0%	1.2	4,704	2.3	3,456	22.5	55,200	30.3%	Link
MWG	Bán lẻ	44.2	-0.3%	1.7	2,750	4.7	7,475	5.9	95,000	49.0%	Link
PNJ	Bán lẻ	75.5	-1.2%	0.7	1,053	2.6	2,965	25.5	77,100	48.6%	Link
VHC	Thủy sản	65.0	0.2%	1.0	507	1.5	12,800	5.1	67,500	30.5%	Link
GMD	Logistics	52.9	0.8%	0.4	678	3.2	7,059	7.5	57,000	48.2%	Link
FPT	Công nghệ	87.3	1.7%	0.7	4,100	5.7	5,901	14.8	91,900	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
CTG	Ngân hàng	29.4	0.3%	1.2	5,998	4.6	3,520	8.2	1.3	28.1%	16.3%
ACB	Ngân hàng	22.2	-0.2%	1.1	3,667	5.3	3,742	5.8	1.4	30.0%	26.3%
HDB	Ngân hàng	18.7	-0.5%	0.8	2,000	1.4	3,149	5.9	1.2	19.3%	23.9%
LPB	Ngân hàng	15.2	-0.3%	1.4	1,121	3.0	2,732	5.4	1.1	4.9%	19.9%
VIB	Ngân hàng	19.8	-0.8%	1.2	2,130	3.7	4,163	5.6	1.6	20.5%	30.0%
VND	Chứng khoán	19.6	1.6%	2.1	1,018	14.0	489	39.1	1.6	23.0%	4.8%
TPB	Ngân hàng	18.4	-0.3%	1.0	1,723	2.2	2,895	6.3	1.2	30.0%	20.9%
SSI	chứng khoán	26.6	3.1%	1.7	1,696	23.1	1,120	22.9	1.7	43.4%	7.9%
CII	Xây dựng	18.9	-0.5%	1.6	203	6.0	218	80.0	6.0	9.5%	3.0%
C4G	Xây dựng	13.9	0.0%	1.9	0	1.7	791	16.3	1.9	0.0%	6.9%
CTD	Xây dựng	68.8	0.0%	2.0	218	0.9	184	359.9	0.6	49.1%	0.2%
HHV	Xây dựng	15.2	1.7%	1.6	214	8.2	903	15.1	0.6	3.6%	3.9%
LCG	Xây dựng	13.8	1.1%	2.1	111	4.5	781	16.7	1.0	3.5%	6.0%
BCM	KCN	81.0	-0.4%	0.8	3,565	0.9	1,170	68.4	4.7	2.8%	7.6%
HUT	KCN	19.7	0.5%	1.4	292	3.7	162	113.1	1.9	2.0%	1.3%
PHR	KCN	47.4	-0.5%	1.4	273	0.9	6,039	7.6	1.8	14.4%	24.4%
SZC	KCN	37.4	0.1%	1.8	159	1.5	1,323	26.4	2.4	3.2%	9.0%
HSG	Vật liệu	16.9	-0.3%	2.4	443	10.8	(1,744)		1.0	17.1%	2.3%
HT1	Vật liệu	16.4	0.9%	1.5	267	0.9	386	38.1	1.3	3.6%	3.0%
NKG	Vật liệu	18.0	-0.3%	2.5	202	5.8	(2,586)		1.0	12.2%	13.5%
PTB	Vật liệu	48.5	1.6%	1.1	140	0.8	6,017	8.0	1.2	13.6%	15.6%
KSB	Vật liệu	29.8	-0.7%	1.7	97	3.8	1,393	19.0	1.2	8.9%	6.5%
NVL	BDS	15.0	0.7%	1.3	1,244	19.8	362	42.1	0.7	6.2%	1.9%
DXG	BDS	15.7	-0.6%	2.7	407	9.5	(240)		0.7	20.5%	3.4%
HDC	BDS	29.2	-0.2%	0.9	168	0.7	3,157	11.3	2.1	1.2%	20.6%
DIG	BDS	22.8	-1.1%	2.4	593	17.8	262	78.5	1.8	6.0%	2.1%
IJC	BDS	15.8	0.0%	2.1	169	1.4	1,662	8.8	1.0	5.9%	12.1%
BSR	Dầu khí	17.5	0.0%	1.4	0	5.3	4,750	3.7	1.0	0.6%	29.6%
PVT	Dầu khí	22.8	6.8%	0.9	314	8.8	2,740	7.7	0.9	18.1%	15.1%
PLC	Săm lốp	37.6	0.8%	1.6	129	0.4	1,355	27.6	2.4	1.0%	9.4%
DRC	Tiện ích	21.3	0.2%	1.2	108	1.0	2,246	8.9	1.4	8.4%	14.4%
REE	Tiện ích	62.8	0.5%	0.8	1,092	2.2	6,714	9.2	1.3	49.0%	19.7%
GEX	Tiện ích	19.9	-2.7%	1.8	721	19.1	10	1902.7	0.9	12.2%	4.2%
NT2	Tiện ích	31.8	-0.5%	0.6	389	0.6	3,245	9.9	2.0	16.0%	21.4%
HDG	Tiện ích	39.2	-0.1%	1.8	408	0.9	4,718	8.0	1.5	20.5%	22.8%
PC1	Tiện ích	27.8	1.5%	1.6	320	2.7	1,257	22.3	1.3	8.1%	6.2%
GEG	Tiện ích	16.6	2.2%	1.1	273	1.0	956	16.9	1.1	46.4%	6.2%
BCG	Dầu khí	9.6	-0.3%	2.4	219	2.0	220	43.9	0.4	1.9%	0.3%
SAB	Bán lẻ	154.4	-1.0%	0.1	4,211	1.3	7,649	20.8	4.0	62.6%	21.8%
QNS	Bán lẻ	48.3	-0.4%	0.4	0	1.5	4,226	10.6	2.3	19.3%	19.5%
FRT	Bán lẻ	68.6	-0.6%	1.6	398	2.1	1,620	38.6	5.0	28.6%	11.8%
DGW	Bán lẻ	42.5	-0.7%	2.2	302	3.4	3,397	11.6	3.3	22.5%	24.7%
DBC	Bán lẻ	21.5	-0.9%	2.0	221	6.3	(1,339)		1.2	5.8%	3.2%
PET	Bán lẻ	28.5	-0.3%	2.5	120	1.2	1,026	25.9	1.5	1.5%	6.3%
BAF	Bán lẻ	23.0	0.0%	1.1	140	1.7	1,409	16.6	1.9	0.2%	12.1%
ANV	Thủy sản	35.6	2.9%	2.0	202	3.6	4,368	7.8	1.8	6.6%	20.8%
VSC	Logistics	35.0	-2.4%	0.2	180	1.6	2,087	15.6	1.4	3.0%	10.7%
HAH	Logistics	46.7	4.5%	1.3	140	7.8	9,072	4.8	1.1	9.2%	35.9%
CTR	Công nghệ	73.0	-0.4%	1.5	355	0.3	4,040	17.9	4.8	11.0%	29.4%
TNG	Dệt may	18.6	-0.5%	1.7	90	1.3	2,665	7.0	1.4	13.9%	19.1%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2023_VN_Trong nguy có cơ	x		Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
3	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
4	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
5	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

